TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nam và bà Phạm Ngọc Nguyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Minh C - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 302/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thái T, sinh năm 1990;

Cư trú: Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1993;

Cư trú: Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết nguyên đơn ông Phạm Thái T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thái T và bà Huỳnh Thị Ngọc H do tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang vào ngày 13/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn bà H bỏ nhà đi. Vợ

chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2025 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm đã không còn nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông T và bà H có 02 (hai) con chung tên Phạm Thanh D, sinh ngày 08/01/2013 và Phạm Ngọc Đan V, sinh ngày 04/8/2019; hiện hai con chung đang sống cùng ông T. Sau khi ly hôn, ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Huỳnh Thị Ngọc H đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông T. Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Ngọc H tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Thái T. Về con chung, giao 02 (hai) con chung tên Phạm Thanh D, sinh ngày 08/01/2013 và Phạm Ngọc Đan V, sinh ngày 04/8/2019 cho ông T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Thái T khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con với bà Huỳnh Thị Ngọc H. Bà Huỳnh Thị Ngọc H cư trú tại Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nguyên đơn ông Phạm Thái T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thái T và bà Huỳnh Thị Ngọc H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012, quyển số 01/2012, ngày 13/3/2012, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết, ông T xác định không còn tình cảm với bà H, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn nên ông T yêu cầu ly hôn. Bà H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông T về tranh chấp ly hôn; không cung cấp, giao nộp chứng cứ. Tại phiên tòa, bà H tiếp tục vắng mặt không lý do, thể hiện bà H không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông Phạm Thái T và bà Huỳnh Thị Ngọc H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì sẽ không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[2.2] Về con chung: Ông Phạm Thái T và bà Huỳnh Thị Ngọc H có 02 (hai) con chung tên Phạm Thanh D, sinh ngày 08/01/2013 và Phạm Ngọc Đan V, sinh ngày 04/8/2019. Tại Biên bản ghi ý kiến con chung ngày 25/4/2025, cháu Phạm Thanh D, sinh ngày 08/01/2013 có nguyện vọng được tiếp tục sống với ba là ông Phạm Thái T. Riêng cháu Phạm Ngọc Đan V, sinh ngày 04/8/2019 do không đủ 07 tuổi nên Toà án không ghi nhận ý kiến của cháu V, tuy nhiên cả hai cháu D và V đang sống cùng ông T đều do ông T đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định cuộc sống và đảm bảo cho hai cháu phát triển tốt về mọi mặt khi ông T và bà H ly hôn, Hội đồng xét xử quyết định giao hai cháu tên Phạm Thanh D, sinh ngày 08/01/2013 và Phạm Ngọc Đan V, sinh ngày 04/8/2019 cho ông T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Ông T cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trường hợp bà H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì ông T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H.

Về cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, ông T là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, không có yêu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích khác của con, cơ quan có thẩm quyền; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đương sự có tranh chấp, thì khởi kiện vụ kiện khác theo quy định.

[3] Về án phí: Ông Phạm Thái T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thái T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thái T được ly hôn bà Huỳnh Thị Ngọc H.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Phạm Thanh D, sinh ngày 08/01/2013 và Phạm Ngọc Đan V, sinh ngày 04/8/2019. Ông T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên Phạm Thanh D và Phạm Ngọc Đan V.

Ông T cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trường hợp bà H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì ông T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích khác của con, cơ quan có thẩm quyền; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Phạm Thái T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002614, ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Thái T và bà Huỳnh Thị Ngọc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND phường Mỹ Thới;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Kiên